

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KHỎI MÀM NON NĂM 2018
CỦA CÁC ĐƠN VỊ GIÁO DỤC QUẬN 5**

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
1	Q5.MN.001	Trương Thị Kiều	Diễm		09/10/1985	401. CC Nhiều Lộc A, P.Tân Thành, Q.Tân Phú	GVMN
2	Q5.MN.002	Trịnh Thùy	Trang		15/09/1995	14 Nguyễn Sơn Hà, P5,Q3	GVMN
3	Q5.MN.003	Nguyễn Kim	Khánh		22/11/1991	115/7B Lầu 1, Nghĩa Thực, P.5,Q.5	GVMN
4	Q5.MN.004	Nguyễn Gia	Khánh		04/01/1997	115/7B Lầu 1, Nghĩa Thực, P.5,Q.5	GVMN
5	Q5.MN.005	Lưu Đặng Ngọc	Giàu		02/11/1996	31 Hoài Thanh, P.14,Q.8	GVMN
6	Q5.MN.006	Lê Thị Huyền	Thanh		03/03/1982	35.Đường số 6, P.Tam Phú, Thủ Đức	GVMN
7	Q5.MN.007	Nguyễn Lan	Phương		06/11/1995	Tổ 7, KP.Kiên Tân, TT Kiên Lương, Q.Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	GVMN
8	Q5.MN.008	Lê Duy Ngọc	Thùy		18/11/1980	488/17 Điện Biên Phủ, P.21, Q.Bình Thạnh	GVMN
9	Q5.MN.009	Nguyễn Hoàng	Điệp		31/05/1980	211B Bãi Sậy, P.4,Q.6	GVMN
10	Q5.MN.010	Tạ Thị	Hồng		09/07/1986	14A/16 Nguyễn Duy, P.9, Q.8	GVMN
11	Q5.MN.011	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên		24/08/1998	Áp An Hòa, Xã An Thới Đông, Cần Giờ	GVMN
12	Q5.MN.012	Trần Thị Bảo	Ngọc		20/11/1995	Xóm 3, Xã Thuận Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	GVMN

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
13	Q5.MN.013	Hồ Thị Tiểu	Linh		20/11/1992	72/5/15 Đường số 16, KP4, P.Bình Hưng Hòa, Bình Tân	GVMN
14	Q5.MN.014	Mai Thị Thu	Sương		26/06/1994	Lô 9/14 Hưng Phú, P.10, Q.8	GD đặc biệt
15	Q5.MN.015	Trần Kim	Anh		11/02/1994	297 Phan Văn Khỏe, P.5, Q.6	GVMN
16	Q5.MN.016	Phạm Lê Thanh	Tuyền		18/01/1996	16/60 Tuệ Tĩnh, P.13, Q.11	GVMN
17	Q5.MN.017	Lê Thị Thu	Thảo		15/10/1996	Tổ 7, Ấp Thạnh Hòa, Xã Thạnh An, Cần Giờ	GVMN
18	Q5.MN.018	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm		16/04/1978	545 Nguyễn Duy, P.10, Q.8	GVMN
19	Q5.MN.019	Nguyễn Thị Hồng	Phương		30/10/1989	43/01 Ấp 1, Xã Thới Thuận, Bình Đại Bến Tre	GVMN
20	Q5.MN.020	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		03/11/1996	276/29/1A Mã Lò, KP6, P.Bình Trị Đông, Bình Tân	GVMN
21	Q5.MN.021	Trần Thị Kim	Chi		07/03/1996	281.Ấp 1, Xã Hưng Nhượng, Giồng Trôm, Bến Tre	GVMN
22	Q5.MN.022	Trần Thị Lệ	Xuân		09/01/1996	Tổ 3B, H.Đạ Tẻh, Lâm Đồng	GVMN
23	Q5.MN.023	Võ Thị Xuân	Hiền		03/04/1982	Thôn Hưng Long, Xã Phổ Châu H.Phổ Đức, Quảng Ngãi	GVMN
24	Q5.MN.024	Nguyễn Kim	Ngân		27/08/1986	43C, Lầu 3, Tân Thành, P.12, Q.5	GVMN
25	Q5.MN.025	Trương Như	Ý		12/02/1988	Xã Đông Hiệp, H.Cờ đỏ, TP.Cần Thơ	GVMN
26	Q5.MN.026	Lê Thị Hồng	Phượng		21/02/1995	361/19/23B, Bình Đông, P.12, Q.8	GVMN
27	Q5.MN.027	Huỳnh Thị Cẩm	Loan		08/04/1988	134 Tổ 8, Ấp Tường Nghĩa, Xã Thới Hòa Trà Ôn, Vĩnh Long	GVMN

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
28	Q5.MN.028	Nguyễn Thị Phương	Yến		28/05/1995	32/7 Tổ 11,KP3,P.Phước Long A,Q.9	GVMN
29	Q5.MN.029	Đàng Thị	Thương		01/01/1996	Xã Phú Lạc, H.Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	GVMN
30	Q5.MN.030	Nguyễn Thị Hồng	Lụa		27/05/1996	Ấp Hữu Hòa, Xã Hữu Hòa, Châu Thành , Tiền Giang	GVMN
31	Q5.MN.031	Cao Thị Cẩm	Nhung		28/06/1996	Tổ 3, Ấp 1,Xã Thanh Sơn H.Định Quán, Đồng Nai	GVMN
32	Q5.MN.032	Nguyễn Thị Kim	Ngoan		22/01/1980	538/83/4 Đoàn Văn Bơ, P.14, Q.4	GVMN
33	Q5.MN.033	Nguyễn Thị	Phượng		10/02/1995	147/8C Lý Tế Xuyên, KP4, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức	GVMN
34	Q5.MN.034	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền		01/03/1997	Tân Quang 2, Đông Thạnh, Cần Giộc, Long An	GVMN
35	Q5.MN.035	Võ Thị Kim	Hiếu		15/09/1994	Thôn 2, Xã Tân Phúc, Hàm Tân Bình Thuận	GVMN
36	Q5.MN.036	Lâm Mỹ	Duyên		08/06/1993	39/335B Chánh Hưng, P.10, Q.8	GVMN
37	Q5.MN.037	Mai Thị Minh	Thư		25/01/1991	45/1 Mai Văn Vĩnh, P.Tân Quy, Q.7	GVMN
38	Q5.MN.038	Nguyễn Thị Thanh	Mai		17/12/1995	43/4B1 Lý Chiêu Hoàng, P.10, Quận 6	GVMN
39	Q5.MN.039	Huỳnh Thị	Mộng		15/04/1994	Ấp Ông Hiếu, Xã Thạnh Phú, H.Thạnh Hóa, Tỉnh Long An	GVMN
40	Q5.MN.040	Trình Thị Bích	Vân		15/10/1985	Tổ 3, Ấp An Điền, Xã An Bình, H. Châu Thành, Tây Ninh	GVMN

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
41	Q5.MN.041	Nguyễn Thị Đan	Vy		03/03/1994	Áp Bà Lầy II, X.Tăng Hòa, Gò Công Đông, Tiền Giang	GVMN
42	Q5.MN.042	Lê Ngọc	Anh		04/08/1996	190. Lò Đức, Đồng Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội	GVMN
43	Q5.MN.043	Trần Yến	Phương		14/09/1992	248 Phú Thọ Hòa, P.Phú Thọ Hòa Tân Phú	GVMN
44	Q5.MN.044	Võ Thị Kim	Thoa		16/06/1991	350/30/1 Đường số 10, P.9, Gò Vấp	GVMN
45	Q5.MN.045	Dương Thị Quan	Trâm		21/02/1983	1H Hưng Phú, P.9, Quận 8	GVMN
46	Q5.MN.046	Lê Thị Thu	Thảo		20/10/1997	151/3 Ấp An Ngãi A, X.An Thạnh Thạnh Phú, Bến Tre	GVMN
47	Q5.MN.047	Trần Minh Anh	Thơ		05/12/1995	83/78 Lê Văn Linh, P.13, Quận 4	GVMN
48	Q5.MN.048	Lê Mộng	Tuyền		18/01/1993	B9/14, Tổ 9, KP2, TT. Tân Túc Bình Chánh	GVMN
49	Q5.MN.049	Nguyễn Thị Mai	Trinh		11/12/1991	365/26/1 Hậu Giang, P.11, Quận 6	GVMN


TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
 QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH
 Lê Thanh Hải